

Bản án số: 14/2023/HS-ST
Ngày: 13/02/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠI TỪ, TỈNH THÁI NGUYÊN**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa pH tòa: Bà Nguyễn Thúy Quỳnh

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Mười

2. Bà Đinh Thị Đức

Thư ký pH tòa: Bà Phạm Thủy Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên tham gia pH tòa: Ông Nguyễn Thanh Phong - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm, thụ lý số 08/2023/TLST-HS ngày 18 tháng 01 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2023/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lương Văn B** - Sinh năm 1967 tại tỉnh Thái Nguyên. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Xóm 8, xã C, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 7/10; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Con ông: Lương Văn Ch; Con bà: Nguyễn Thị G (đều đã chết); Vợ: Đào Thị H - Sinh năm 1971; Có 02 con: Lớn sinh năm 1997, nhỏ sinh năm 2007.

- Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 17/10/2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên. (có mặt)

* *Bị hại:* Anh Lương Văn Đ, sinh năm 1987 (có mặt)

Trú tại: Xóm 8, xã C, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

* *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị Đào Thị H, sinh năm 1971 (có mặt)

Trú tại: Xóm 8, xã C, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

2. Bà Hoàng Thị H1, sinh năm 1947 (có mặt)

Trú tại: Xóm 8, xã C, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

** Người làm chứng:*

1. Anh Lưu Truyền T, sinh năm 1978. (Có mặt)

Trú tại: Xóm BN, xã CL, huyện PL, tỉnh Thái Nguyên.

2. Anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1985. (Có mặt)

Trú tại: Xóm 13, xã C, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

3. Anh Nguyễn Công Đ1, sinh năm 1984. (Có mặt)

Trú tại: Xóm 12, xã C, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

4. Anh Dương Văn L, sinh năm 1978. (Vắng mặt)

Trú tại: Xóm BN, xã CL, huyện PL, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại pH tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 16/8/2022, Lương Văn B đang ở nhà thì nhận được thông tin anh Lương Văn Đ (sinh năm 1987; trú tại xóm 8, xã C, huyện Đ - là cháu ruột) đang cùng một số người khai thác cây keo khu vực bãi keo tại xóm 7, xã Cù Vân, do bãi keo nhà B ở sát bãi keo nhà Đ nên B có ý định lên xem việc Đ khai thác cây keo. Khi đi B có mang theo 01 con dao quắm có chuôi bằng gỗ, lưỡi dao bằng kim loại có một cạnh sắc, mũi dao cong hình lưỡi liềm có chiều dài 61cm, chuôi dao bằng gỗ dài 28 cm, bản dao nơi rộng nhất là 5cm, mục đích cầm đi để phát cỏ. Đến khoảng 9h30' cùng ngày B đến bãi keo nhà mình, khi đến chỗ giáp ranh với bãi keo nhà anh Đ thì B cho rằng anh Đ đã cho người cắt nhầm vào phần cây keo trong bãi nhà B khoảng 20 cây nên B đã nói chuyện với Đ về việc cắt nhầm cây keo thì anh Đ cho rằng không cắt nhầm cây nên hai bên có mâu thuẫn. Cãi nhau được khoảng 5 phút, B định bỏ đi thì B nghe thấy Đ có lời thách thức. Do đang bức tức nên B tay phải cầm dao quắm đi về phía Đ đang ngồi ở dưới đất dùng dao chém về phía Đ thì anh Đ giơ tay phải lên đỡ thì trúng vào mặt ngoài cánh tay phải, anh Đ bị ngã ra chân trái giơ lên nên B tiếp tục chém 01 nhát vào cẳng chân trái của Đ, thì lúc này anh Nguyễn Văn T1, Nguyễn Công Đ1, Lưu Truyền T, Dương Văn L là những người đi làm cùng anh Đ đến cản ngăn nên B dừng lại, anh Đ được mọi người đưa đi bệnh viện Đa khoa trung ương Thái Nguyên cấp cứu. Còn B sau khi sự việc kết thúc đã cầm theo dao về nhà cất sau đó đến Công an xã Cù Vân làm việc.

Về phía anh Lương Văn Đ sau khi bị thương, gia đình đã có đơn trình báo Công an xã Cù Vân đề nghị giải quyết vụ việc theo quy định.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 734/TgT của Trung tâm pháp y Sở y tế Thái Nguyên về thương tích của anh Lương Văn Đ kết luận: Tổn thương dây thần kinh quay (P) đoạn 1/3 giữa cánh tay hiện tại có 01 sẹo vết

thương phần mềm kích thước lớn, 01 sẹo phần mềm kích thước trung bình và 01 sẹo phần mềm kích thước nhỏ. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 34%.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Lương Văn B đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Lời khai nhận của bị cáo hoàn toàn phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như: Lời khai của người làm chứng, lời khai của bị hại, kết luận giám định pháp y, biên bản hiện trường, sơ đồ hiện trường, vật chứng thu giữ.

Về trách nhiệm dân sự: Tại giai đoạn điều tra anh Lương Văn Đ yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 60.000.000đ. Ngày 18/8/2022 gia đình bị cáo bồi thường cho gia đình anh Đ 10.000.000đ và ngày 22/12/2022 gia đình bị cáo bồi thường tiếp số tiền 50.000.000đ.

Vật chứng của vụ án gồm: 01 phong bì giấy niêm phong ký hiệu A bên trong đựng dấu vết vật chất màu nâu bám dính trên lá cây khô; 01 túi giấy niêm phong ký hiệu A1 bên trong có đựng 01 con dao quắm dài 61cm, chuôi dao bằng gỗ dài 28 cm, bản dao nơi rộng nhất là 5cm. Hiện đang được lưu giữ, bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đại Từ chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 15/CT-VKSĐT, ngày 17/01/2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Lương Văn B về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Bị hại anh Đ đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Phân luận tội tại phiên tòa hôm nay, sau khi phân tích, đánh giá tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lương Văn B phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù.

Trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Đ các khoản tiền chi phí khám chữa bệnh, tiền mất thu nhập trong thời gian chữa trị, tiền công người chăm sóc, tiền xe đi lại, tổn thất tinh thần, tổng là 77.238.104đ. Bị cáo đã bồi thường được 60 triệu đồng, bị cáo còn phải bồi thường cho anh Đ số tiền là 17.238.104đ.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy do không còn giá trị sử dụng.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Bị cáo không tranh luận gì, chỉ xin Hội đồng xét xử cho bị cáo mức án thấp nhất để bị cáo sớm trở về gia đình, xã hội trong lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Quá trình khởi tố vụ án, điều tra, truy tố và xét xử, điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng thực hiện trong vụ án đảm bảo hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

[2]. Căn cứ lời khai của bị cáo tại phiên tòa, lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, người làm chứng, kết luận giám định, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Khoảng 9h30 phút ngày 16/8/2022, tại bãi cây keo giáp ranh giữa gia đình Lương Văn B và gia đình anh Lương Văn Đ thuộc xóm 7, xã C, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Do mâu thuẫn trong việc anh Đ chặt nhằm một số cây keo giáp ranh giữa hai gia đình. Sau khi Đ có lời thách thức với B nên B đã dùng con dao quắm dao quắm dài 61cm, chuôi dao bằng gỗ dài 28 cm, bản dao nơi rộng nhất là 5cm chém một nhát vào mặt ngoài cánh tay phải và 01 nhát vào mặt sau cẳng chân trái của anh Đ gây tổn thương cho cơ thể của anh Đ với tỷ lệ là 34%.

Với hành vi nêu trên, bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Lương Văn B về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Nội dung điều luật quy định như sau:

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ thương tật từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm:

a) ... Dùng hung khí nguy hiểm ...

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm.

c) Gây thương tích... cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31% đến dưới 60% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy Đ tại các điểm từ a đến k khoản 1 Điều này”

[3]. Xét tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã gây thiệt hại đến sức khỏe của người khác một cách trái pháp luật. Hành vi của bị cáo đã gây tâm lý bức xúc trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Bản thân bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi và năng lực trách nhiệm hình sự, vì vậy cần phải xử lý nghiêm khắc bằng pháp luật hình sự, buộc bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo đồng thời răn đe, phòng chống tội phạm chung.

[4]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo và gia đình bị cáo đã bồi thường một khoản tiền cho anh Đ, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5]. Về hình phạt chính: Nguyên nhân của vụ án xuất phát từ việc bị cáo cho rằng anh Đ cắt cây keo có cắt nhầm một số cây keo trên đất của nhà bị cáo. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và anh Đ đều không xác định được chỗ cây keo anh Đ cắt là nằm trên đất của ai. Khi cắt cây keo anh Đ không hỏi bị cáo. Sau khi hai bên có lời qua tiếng lại với nhau, bị cáo định bỏ về thì anh Đ vẫn tiếp tục có nói và thách thức bị cáo, khiến bị cáo bức tức quay lại chém anh Đ. Xét thấy bị cáo là người có nhân thân tốt, quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bồi thường một khoản tiền cho anh Đ để khắc phục hậu quả. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt là có phần nghiêm khắc.

[6]. Trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa, người bị hại anh Đ đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử thấy, sau khi sự việc xảy ra anh Đ phải đi điều trị tại Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên từ ngày 16/8/2022 đến ngày 25/8/2022 và điều trị tại Bệnh viện Hà Nội Việt Đức từ ngày 10/01/2023 đến ngày 13/01/2023, sau khi ra viện bác sĩ không chỉ định phải bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe. Căn cứ các Điều 584, 585, 589, 590 Bộ luật dân sự, buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại các khoản sau:

Tiền viện phí, thuốc men, khám chữa bệnh (có hóa đơn) tổng là: 38.438.104đ.

Tiền xe đưa anh Đ đi bệnh viện: 2.000.000đ.

Tiền mất thu nhập của người bị hại, người chăm sóc trong thời gian anh Đ nằm điều trị thực tế tại bệnh viện là 14 ngày x thu nhập bình quân tại địa phương là 250.000đ/ ngày x 2 người = 7.000.000đ.

Tiền tổn thất tinh thần 20 tháng lương tối thiểu x 1.490.000đ = 29.800.000đ.

Tổng là: 77.238.104đ. Bị cáo đã bồi thường được 60.000.000đ, bị cáo còn phải bồi thường tiếp cho anh Đ số tiền là 17.238.104đ.

[7]. Bị cáo phải chịu án phí theo quy định. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[7]. Liên quan trong vụ án có 09 cây keo mà anh Đ đã cắt giáp ranh giữa bãi keo nhà anh Đ và nhà B; anh Đ và B không xác Đ được số cây keo này của nhà ai. B cũng không yêu cầu đề nghị gì nên Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện Đại Từ không xem xét xử lý đối với hành vi của anh Đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT Đ

Căn cứ vào Điều 326 Bộ luật tố Tng hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Lương Văn B phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

1. Về hình phạt:

- Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lương Văn B 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 17/10/2022.

- Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố Tng hình sự, quyết Đ tạm giam bị cáo 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 589, 590, 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Lương Văn Đ tổng số tiền là 77.238.104đ (bảy mươi bảy triệu hai trăm ba mươi tám nghìn một trăm linh tư đồng). Bị cáo đã bồi thường được cho anh Đ số tiền 60.000.000đ (sáu mươi triệu đồng), bị cáo còn phải bồi thường tiếp cho anh Đ số tiền là 17.238.104đ (mười bảy triệu hai trăm ba mươi tám nghìn một trăm linh tư đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy Đ khác.

3. Vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố Tng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 phong bì giấy niêm phong ký hiệu A bên trong đựng dấu vết vật chất màu nâu bám dính trên lá cây khô.

+ 01 túi giấy niêm phong ký hiệu A1 bên trong có đựng 01 con dao quắm dài 61cm có chuôi dao làm bằng gỗ dài 28cm, bản dao nơi rộng nhất là 5cm.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/01/2023 giữa Công an huyện Đại Từ với Chi cục THADS huyện Đại Từ).

4. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố Tng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí Hình sự sơ thẩm và 861.905đ án phí dân sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại pH tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN; Sở tư pháp;
- VKSND tỉnh TN; VKSND H. Đại Từ;
- Công an H. Đại Từ;
- Chi cục THADS H. Đại Từ;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố Tng;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PH TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thúy Quỳnh